

Số: 1245 /BVĐKĐG-TCKT

V/v: Đề nghị báo giá

Gói thầu: Mua sắm và lắp đặt thiết bị mạng

Hà Nội, ngày 07 tháng 7 năm 2025

Kính gửi:

Căn cứ kế hoạch mua sắm của đơn vị;

Bệnh viện đa khoa Đức Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo và xây dựng giá cho gói thầu: Mua sắm và lắp đặt thiết bị mạng tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang

Bệnh viện đa khoa Đức Giang kính mời Quý công ty có năng lực báo giá tham gia hạng mục trên theo thông tin cụ thể như sau:

1. Tên đơn vị: BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC GIANG

Địa chỉ : 54 Trường Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, Hà Nội

Điện thoại : 0243 827 2075

Mã số thuế: 0102575776

Tài khoản : 3714.0.1083683.00000

Tại : Phòng giao dịch số 6 - Kho bạc nhà nước Khu vực I

Đại diện : Ông Nguyễn Văn Thường Chức vụ: Giám Đốc

2. Nội dung yêu cầu báo giá

- Giá báo là giá trọn gói đã bao gồm thuế VAT và tất cả các chi phí khác liên quan. Hình thức chào giá là giá cụ thể cho gói thầu hoặc biểu giá quy định khung giá chung của đơn vị.

- Báo giá phải có ký tên, đóng dấu và có thời hạn tối thiểu 90 ngày (ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày kể từ ngày 30/7/2025)

3. Thông tin về kế hoạch mua sắm: (Danh mục chi tiết kèm theo công văn)

4. Thời gian gửi báo giá: Trước ngày 30/7/2025.

5. Nơi nhận công văn trả lời:

Bộ phận văn thư, Tầng 1 nhà A, Bệnh viện đa khoa Đức Giang

Địa chỉ: 54 Trường Lâm, Đức Giang, Long Biên, Hà Nội. *CUG*

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT, TCKT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thường

PHỤ LỤC

(Đính kèm Công văn số 245/BVĐKĐG-TCKT ngày 07 tháng 7 năm 2025)

I. Gói thiết bị mạng và thi công lắp đặt mạng

STT	Danh mục	Cấu hình kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
I	Hạ tầng máy chủ			
1	Hệ thống UPS 20KVA	UPS 20KVA (Tower) 3 pha vào, 1 pha ra. Thời gian lưu điện ≥ 17 phút full tải - Tính năng ngõ vào: + Điện áp ngõ vào danh định: 380V/400V/415V(line to line), (L1, L2, L3, N, PE) + Dải điện áp ngõ vào: 305-477V + Hệ số công suất đầu vào: ≥ 0.99 - Tính năng ngõ ra: + Điện áp ngõ ra: 220, 230, 240V ($\pm 1\%$) + Công suất danh định: ≥ 20000 VA + Công suất hiệu dụng: ≥ 18000 W + Tần số ngõ ra: 50Hz/ 60Hz ($\pm 0.1\%$) + Công nghệ: On-line double conversion + Kiểu dáng: Dạng Tower (lắp đứng) + UPS hỗ trợ kết nối: ≥ 03 đơn vị + Méo hài điện áp THD: $< 2\%$ tải tuyến tính - Thông tin acquy + Loại Acquy: Acquy khô, kín khí không cần bảo dưỡng cùng hãng sản xuất + Hỗ trợ mở rộng acquy để tăng thời gian lưu điện + Thời gian lưu điện: ≥ 17 phút với 100% tải - Tính năng chung: + Công giao tiếp điều khiển: cổng USB, cổng RS232, SNMP (option) + Phần mềm quản lý: Có tích hợp. Hỗ trợ quản trị từ xa (giao thức SNMP) + Hỗ trợ khe cắm Card quản lý: Có Năm sản xuất: 2024 trở về sau	1	hệ thống
II	Hệ thống Network			
A	Phòng máy chủ			
1	Thiết bị Core Switch 24 Cổng SFP+ (3 năm bảo hành)	- Hardware (Phần cứng): + ≥ 24 cổng 1/10G SFP/SFP+, 2 cổng uplink 10/25G QSFP28 + Sẵn sàng cơ chế dự phòng nóng cho nguồn, quạt - Performance (Hiệu năng): ≥ 1080 Gbps Switching Fabric ≥ 803.5 Mpps Forwarding Rate ≥ 2 GB DDR SDRAM, 2GB Flash - Resiliency (dự phòng): + Sẵn sàng stack gộp tối thiểu 4 thiết bị - Routing (Định tuyến) + IPv4: Sẵn sàng tính năng Static Routing, RIP, 64 route OSPF/BGP + IPv4: Hỗ trợ nâng cấp đầy đủ các giao thức định tuyến OSPF, BGP (license) + IPv6: Hỗ trợ nâng cấp các giao thức định tuyến OSPFv3 / BGP4+ (license) - Security (Bảo mật): + Sẵn sàng 802.1x, Radius, Tacacs+ + Sẵn sàng ACL - Management (Quản trị): + Sẵn sàng giao diện quản trị theo hãng, tích hợp cùng giao diện GUI của thiết bị + ≥ 01 Port Console RJ45 Năm sản xuất: 2024 trở về sau	2	cái
2	Thiết bị Switch 48 port tại PMC + 4 SFP+ (3 năm bảo hành)	- Hardware (Phần cứng): ≥ 48 cổng 1000T, 4 cổng 1/10G SFP+ Performance (Hiệu năng): ≥ 176 Gbps Switching Fabric ≥ 130.9 Mpps Forwarding Rate ≥ 1 GB DDR3 SDRAM, 256MB Flash - Resiliency (dự phòng): + Sẵn sàng stack gộp tối thiểu 4 thiết bị - Routing (Định tuyến): + IPv4: Sẵn sàng tính năng Static Routing, RIP + IPv4: Hỗ trợ nâng cấp đầy đủ các giao thức định tuyến OSPF, BGP4 (license)	1	cái

Agc

STT	Danh mục	Cấu hình kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
A	Thiết bị Switch 48 port tại PMC + 4 SFP+ (3 năm bảo hành)	+ IPv6: Hỗ trợ nâng cấp các giao thức định tuyến RIPng, OSPFv3 (license)	1	cái
		- Security (Bảo mật): + Sẵn sàng 802.1x, Radius, Tacacs+ + Sẵn sàng ACL - Features (Tính năng khác): Sẵn sàng tính năng Netconf hoặc Restconf - Management (Quản trị): + Sẵn sàng giao diện quản trị theo hãng, tích hợp cùng giao diện GUI của thiết bị. + ≥ 01 Port Console RJ45 Năm sản xuất: 2024 trở về sau		
B	Thiết bị các tầng			
1	Thiết bị Switch 48 port + 4 SFP+ (3 năm bảo hành)	- Hardware (Phần cứng): ≥ 48 cổng 1000T, 4 cổng 1/10G SFP+ Performance (Hiệu năng): ≥ 176 Gbps Switching Fabric ≥ 130.9 Mpps Forwarding Rate ≥ 1GB DDR3 SDRAM, 256MB Flash - Resiliency (Dự phòng): + Sẵn sàng stack ghép tối thiểu 4 thiết bị - Routing (Định tuyến): + IPv4: Sẵn sàng tính năng Static Routing, RIP + IPv4: Hỗ trợ nâng cấp đầy đủ các giao thức định tuyến OSPF, BGP4 (license) + IPv6: Hỗ trợ nâng cấp các giao thức định tuyến RIPng, OSPFv3 (license) - Security (Bảo mật): + Sẵn sàng 802.1x, Radius, Tacacs+ + Sẵn sàng ACL - Features (Tính năng khác): Sẵn sàng tính năng Netconf hoặc Restconf - Management (Quản trị): + Sẵn sàng giao diện quản trị theo hãng, tích hợp cùng giao diện GUI của thiết bị + ≥ 01 Port Console RJ45 Năm sản xuất: 2024 trở về sau	8	cái
2	Thiết bị Switch 24 port + 4 SFP+ (3 năm bảo hành)	- Hardware (Phần cứng): ≥ 24 cổng 1000T, 4 cổng 1/10G SFP+ - Performance (Hiệu năng): ≥ 128 Gbps Switching Fabric ≥ 95.2 Mpps Forwarding Rate ≥ 1GB DDR3 SDRAM, 256MB Flash + Sẵn sàng stack ghép tối thiểu 4 thiết bị - Routing (Định tuyến): + IPv4: Sẵn sàng tính năng Static Routing, RIP + IPv4: Hỗ trợ nâng cấp đầy đủ các giao thức định tuyến OSPF, BGP4 (license) - Security (Bảo mật): + Sẵn sàng 802.1x, Radius, Tacacs+ + Sẵn sàng ACL - Management (Quản trị): ≥ 01 Port Console RJ45 Năm sản xuất: 2024 trở về sau	7	cái
3	Hệ thống cáp quang, linh phụ kiện	- Cáp quang kết nối các tầng, các tòa - Tủ rack nhánh - ODF, Module quang, đầu bấm, ống luồn,... - Vật tư phụ kiện và nhân công thi công lắp đặt hệ thống cáp kết nối Năm sản xuất: 2024 trở về sau	1	gói
III	Các giải pháp an toàn thông tin			
		- Năng lực thiết bị: + Thông lượng Firewall: ≥ 50 Gbps + Thông lượng Firewall/ NGFW: ≥ 9 Gbps + Thông lượng IPS: ≥ 10 Gbps + Thông lượng Threat Protection: ≥ 8 Gbps + Số lượng phiên kết nối đồng thời: ≥ 4.000.000 + Số lượng phiên kết nối mới/giây: ≥ 244.000 + Thông lượng IPsec VPN: ≥ 24 Gbps + Thông lượng TSL inspection/SSL Inspection: ≥ 5 Gbps - Cổng kết nối: ≥ 6x 10GE SFP+ slots; ≥ 10x 1GE RJ45/ SFP; ≥ 1x Console Port. - Khả năng lưu trữ: ≥ 240 GB SSD		

VIỆN
HOA
GIANG

2/2

STT	Danh mục	Cấu hình kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị
1	Thiết bị tường lửa	- Nguồn điện: 2x nguồn, hỗ trợ thay thế nóng - Các tính năng hỗ trợ: + Hỗ trợ tính năng SD-WAN + Các tính năng SD-WAN: Hỗ trợ tính năng phân luồng kết nối theo ứng dụng; Hỗ trợ link loadbalancing cho các kết nối Internet + Các tính năng bảo mật IPS + Các tính năng Anti-Malware/Anti-Virus + Hỗ trợ tính năng Web Filtering và DNS Filtering + Tính sẵn sàng Active-Active hoặc Active-Passive + Thiết bị có đầy đủ bản quyền sử dụng các tính năng bảo mật nâng cao IPS, Malware Protection, Application Control, Web hoặc Content Filter, Antispam thời hạn 3 năm + Dịch vụ bảo hành phần cứng và hỗ trợ kỹ thuật đáp ứng SLA 24x7 của hãng sản xuất, thời hạn 3 năm Năm sản xuất: 2024 trở về sau	1	cái
iV	Giải pháp thuê backup			
1	Backup cloud (3 năm)	Backup cloud 100GB (3 năm)	1	gói

lyc

